

Bản án số: 2537/2021/DS-ST.

Ngày: 21/12/2021.

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Huỳnh Quốc Thịnh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Lượng.

2. Bà Nguyễn Thị Hương.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trương Thị Giang – Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa:**  
Bà Ngô Thị Tuyết Mai - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 16 và 21 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 554/2020/TLST-DS, ngày 23/12/2020 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4792/2021/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 10 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 5371/2021/QĐST-DS ngày 17 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Ngân hàng NT.

Địa chỉ: Số 198 Trần Quang K, Phường L, quận H, Thành phố Hà Nội.

Địa chỉ liên hệ: Khu chế xuất L, phường L, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Hoàng V (Có mặt).

*2. Bị đơn:* Ông Nguyễn Thành T, sinh năm 1977

Địa chỉ: Số 54/8 Đường N, Khu phố 2, phường L, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, (Vắng mặt)

(Ông Phạm Hoàng V có mặt, ông Nguyễn Thành T vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại Đơn khởi kiện ghi ngày 19/7/2019, Bản tự khai, Biên bản không T hành hòa giải được, nguyên đơn - Ngân hàng NT (gọi tắt V) có ông Phạm Hoàng V là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 09/08/2016, ông Nguyễn Thành T ký đề nghị yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế và các điều khoản và điều kiện phát hành thẻ V Chi nhánh Thủ Đức phát hành thẻ tín dụng Visa (tài khoản thẻ số V3801774) với hạn mức sử dụng là 10.000.000 (Mười triệu) đồng.

Tài sản đảm bảo cho hạn mức sử dụng thẻ: Không có tài sản bảo đảm.

Theo quy định thì ông Nguyễn Thành T phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền đã sử dụng cùng với lãi vay phát sinh vào ngày 04 hàng tháng. Tuy nhiên từ ngày 04/01/2019 cho đến nay, ông Nguyễn Thành T vẫn chưa thanh toán số tiền đã sử dụng cùng với nợ lãi và phí đã phát sinh. Tạm tính đến thời điểm ngày 20/11/2021 thì ông Nguyễn Thành T còn phải thanh toán cho V Chi nhánh Thủ Đức số tiền như sau:

+ Số tiền gốc	:	8.466.387 đồng.
+ Lãi trong hạn	:	5.091.953 đồng.
+ Phí chậm thanh toán và phí vượt hạn mức	:	27.500.423 đồng.
<b>Tổng cộng</b>	:	<b>41.058.763 đồng.</b>

Nay, ngân hàng yêu cầu ông Nguyễn Thành T có trách nhiệm trả cho V số nợ gốc, nợ lãi, phí, và các nghĩa vụ tài chính khác (nếu có) tạm tính đến ngày 20/11/2021 là: 41.058.763 đồng. Ông Nguyễn Thành T phải tiếp tục trả cho V nợ lãi, phí phát sinh cho đến khi ông Nguyễn Thành T trả hết số tiền đã sử dụng của thẻ tín dụng Visa (tài khoản thẻ số V3801774). Ngân hàng xác định chỉ yêu cầu cá nhân ông Nguyễn Thành T trả khoản nợ trên cho ngân hàng vì đây là khoản vay tiêu dùng cá nhân của riêng ông T không liên quan người khác.

Quá trình T hành tố tụng: Bị đơn – ông Nguyễn Thành T không đến Tòa làm việc theo giấy triệu tập và thông báo của Tòa án. Tòa án đã niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông T vẫn vắng mặt không có lý do, không có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức phát biểu: Các trình tự, thủ tục đều tuân thủ quy định của pháp luật. Về nội dung: Lãi trong hạn là: (Lãi trên nợ gốc theo lãi suất cho vay đã thỏa thuận tương ứng với thời hạn vay mà đến hạn chưa trả); Lãi quá hạn là: Lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất áp dụng không vượt quá 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; Lãi chậm trả: không vượt quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Như vậy tính đến ngày 20/11/2021 ông T phải trả ngân hàng số tiền bao gồm: Tiền gốc là 8.466.387 đồng; Tiền lãi 5.091.953 đồng; Lãi chậm trả: 5.091.953 đồng

$\times 10\%/năm \times 38 \text{ tháng} = 1.612.451 \text{ đồng}$ ; Và tiền phí vượt hạn mức theo quy định của ngân hàng theo bảng chi tiết dư nợ thẻ tín dụng.

Ngân hàng yêu cầu ông Nguyễn Thành T phải có trách nhiệm trả cho V số nợ gốc, nợ lãi, phí, phạt tính đến ngày 20/11/2021 là: Nợ gốc 8.466.387 đồng, lãi vay 5.091.953 đồng, Phí + phạt 27.500.423 đồng. Nhận thấy tiền phí phạt chậm thanh toán căn cứ theo bảng chi tiết dư nợ thẻ tín dụng cao hơn số tiền 1.612.451 đồng. Do đó yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu ông Nguyễn Thành T phải có trách nhiệm trả cho V số nợ gốc, nợ lãi, phí, phạt tính đến ngày 20/11/2021 là: 41.058.763 đồng, và ông Nguyễn Thành T phải tiếp tục trả cho V nợ lãi, phí + phạt phát sinh cho đến khi ông Nguyễn Thành T trả hết số tiền đã sử dụng thẻ tín dụng Visa là có cơ sở, cần được chấp nhận một phần. Không chấp nhận đối với lãi chậm trả vượt quá số tiền 1.612.451 đồng.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn – Ngân hàng NT khởi kiện bị đơn – ông Nguyễn Thành T tranh chấp hợp đồng vay tài sản, bị đơn có nơi cư trú tại thành phố Thủ Đức. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có mặt. Bị đơn – ông Nguyễn Thành T vắng mặt. Căn cứ, Khoản 3 Điều 40 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định “*Trường hợp một bên trong quan hệ dân sự thay đổi nơi cư trú gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ thì phải thông báo cho bên kia biết về nơi cư trú mới*”. Khi tham gia giao kết hợp đồng, ông Nguyễn Thành T ghi địa chỉ số 54/8 Đường M, Khu phố N, phường L, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Kết quả xác minh, Công an phường L trả lời ông Nguyễn Thành T có hộ khẩu thường trú tại số 54/8 Đường M, Khu phố 2, phường L, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng đã bán nhà đi đâu không rõ. Do đó, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi cư trú cuối cùng nêu trên để giải quyết vụ án. Căn cứ Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử T hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Về thời hiệu khởi kiện: Nguyên đơn và bị đơn đều không có yêu cầu áp dụng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về yêu cầu của đương sự:

Hội đồng xét xử nhận định: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có cơ sở xác định, ngày 09/8/2016 ông Nguyễn Thành T ký Giấy yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế và Các điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế để V Chi nhánh Thủ Đức phát hành thẻ tín dụng Visa (tài khoản thẻ số

V3801774) với hạn mức sử dụng là 10.000.000 đồng. Tài sản đảm bảo cho hạn mức sử dụng thẻ: Không có tài sản bảo đảm.

Quá trình sử dụng thẻ ông T vi phạm nghĩa vụ thanh toán từ ngày 04/01/2019 cho đến ngày xét xử (16/12/2021), ông T vẫn chưa thanh toán số tiền đã sử dụng cùng với tiền lãi, phí chậm thanh toán và phí vượt hạn mức đã phát sinh. Xét thấy, các thỏa thuận này được ghi nhận tại Điều 4, Điều 5 và Điều 11 của Bản các điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế. Ngân hàng và ông T cùng thỏa thuận hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng nên là căn cứ làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia giao dịch.

Ngoài ra, Khoản 2 Điều 7 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn *“Khi giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng, Tòa án áp dụng quy định của Luật Các tổ chức tín dụng, văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn áp dụng Luật Các tổ chức tín dụng để giải quyết mà không áp dụng quy định về giới hạn lãi suất của Bộ luật Dân sự 2005, Bộ luật Dân sự 2015 để xác định lãi, lãi suất”*.

Theo sao kê tài khoản thẻ tín dụng (nộp đến Tòa ngày 20/12/2021) của Ngân hàng NT; Biểu phí dịch vụ và lãi suất thẻ (Biểu phí này cũng được đăng trên công thông tin điện tử chính thức của Vietcombank (website: [www.vietcombank.com.vn](http://www.vietcombank.com.vn))). Tạm tính đến ngày 20/12/2021 thì ông Nguyễn Thành T còn phải thanh toán cho V số tiền như sau:

+ Số tiền gốc	:	8.466.387 đồng.
+ Tiền lãi trong hạn	:	5.217.208 đồng.
+ Phí chậm thanh toán và phí vượt hạn mức	:	29.122.692 đồng.
Tổng cộng	:	42.806.287 đồng.

Như vậy, lãi suất được Ngân hàng NT sử dụng để tính tiền lãi đối với khoản nợ của ông Nguyễn Thành T và tiền phí chậm thanh toán, phí vượt hạn mức từ ngày 04/01/2019 đến ngày 20/12/2021 là có căn cứ để chấp nhận.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng NT buộc ông Nguyễn Thành T thanh toán số tiền 42.806.287 đồng.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn - Ngân hàng NT được chấp nhận nên bị đơn - ông Nguyễn Thành T phải chịu tiền án phí. Ngân hàng NT được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[6] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức phân tích và đề nghị chưa phù hợp với nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử nên chỉ chấp nhận một phần.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.
- Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.
- Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015.
- Luật phí và lệ phí năm 2015.
- Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
- Luật thi hành án dân sự.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - Ngân hàng NT: Buộc ông Nguyễn Thành T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng NT số tiền gồm: Số tiền gốc 8.466.387 đồng; Tiền lãi trong hạn 5.217.208 đồng; Phí chậm thanh toán và phí vượt hạn mức 29.122.692 đồng. Tổng cộng 42.806.287 (Bốn mươi hai triệu tám trăm lẻ sáu nghìn hai trăm tám mươi bảy) đồng.

Ông Nguyễn Thành T còn phải tiếp tục thanh toán tiền lãi và phí phát sinh kể từ ngày 21/12/2021 cho đến khi thi hành án xong, theo thỏa thuận trong Giấy yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế và Các điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế đã ký với Ngân hàng NT.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 2.140.314 (Hai triệu một trăm bốn mươi nghìn ba trăm mười bốn) đồng ông Nguyễn Thành T phải chịu, ông T chưa nộp tiền án phí.

Ngân hàng NT được nhận lại tiền tạm ứng án phí 304.313 (Ba trăm lẻ bốn nghìn, ba trăm mười ba) đồng theo Biên lai thu số AA/2019/0058446 ngày 16/12/2020 do Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức (nay là thành phố Thủ Đức) lập.

3. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng NT được quyền kháng cáo bản án này đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Thành T được quyền kháng cáo bản án này đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi

hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- TAND Tp. HCM;
- VKSND Tp. Thủ Đức;
- CCTHADS Tp. Thủ Đức;
- Lưu VT, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Quốc Thịnh**